

Bản án số: 310/2019/HS-ST
Ngày: 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 301/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Trần Hữu H** - sinh năm 1979 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu N (đã chết) và bà Bùi Thị T; có vợ Nguyễn Thị N1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định thời hạn 24 tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-7-2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 30-7-2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Nguyễn Đình C** - sinh năm 1974 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ (đã chết) và bà Vũ Thị L (đã chết); có vợ Nguyễn Thị T1 và 02 con; tiền án: Ngày 05-8-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 24-7-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Ngày 15-7-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vụ bản, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19-3-2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Chống người thi hành công vụ”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-7-2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 30-7-2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Anh Đỗ Văn T2, anh Đoàn Văn X (không triệu tập tới phiên tòa, vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 21-7-2019, tổ công tác Công an phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 36/90 đường C, phường M, thành phố Đ phát hiện Nguyễn Đình C điều khiển xe máy biển kiểm soát: 22H2-0683 chở Trần Hữu H có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên yên xe máy tại vị trí H ngồi có 02 gói nhỏ giấy bạc màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, mở kiểm tra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (C và H đều khai là 02 gói Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng rồi đưa C, H cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, tạm giữ của C: 01 xe máy biển kiểm soát: 22H2-0683 và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng (đều đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 743/GĐKTHS ngày 24-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại chất ma túy là: Heroine, có khối lượng 0,152 gam (không phẩy một năm hai gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Hữu H và Nguyễn Đình C khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để cùng sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21-7-2019, H gọi điện cho C rủ C đi mua ma túy để cùng sử dụng. C nói với H là không có

tiền, H nói có tiền rồi bảo C lấy xe đến đón H ở đầu ngõ nhà H. Sau đó, H đi bộ từ nhà ra đầu ngõ gặp C. C điều khiển xe máy biển kiểm soát: 22H2-0683 chở H đến khu vực đường C, phường N, thành phố Đ. Đến nơi, H và C mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng ở vỉa hè 02 gói Heroine với giá 250.000 đồng. H trả tiền cho người đàn ông rồi cầm 02 gói ma túy vừa mua để trên yên xe máy tại vị trí H ngồi. Sau đó, C điều khiển xe chở H đi về tìm nơi sử dụng ma túy. Khi cả hai đi đến khu vực trước cửa số nhà 36/90 đường C phường M, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Trần Hữu H và Nguyễn Đình C cùng chiếc xe máy biển kiểm soát: 22H2-0683, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 303/CT-VKSTPNĐ ngày 22-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Hữu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Trần Hữu H và Nguyễn Đình C tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Hữu H và Nguyễn Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Trần Hữu H từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 06 năm tù đến 06 năm 6 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Hữu H và Nguyễn Đình C nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu H và Nguyễn Đình C không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Hữu H và Nguyễn Đình C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 21-7-2019, Trần Hữu H và Nguyễn Đình C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,152 gam Heroine mục đích để cùng sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước cửa số nhà 36/90 đường C, phường M, thành phố Đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroine các bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,152 gam nên các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Đình C có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu H tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về cá thể hóa hình phạt: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo Trần Hữu H là người khởi xướng, bỏ tiền và trực tiếp mua ma túy nên xếp vai trò đầu vụ; bị cáo Nguyễn Đình C là người chuẩn bị phương tiện và trực tiếp mua ma túy nên xếp vai trò thứ hai.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo Trần Hữu H phạm tội lần đầu xếp vai trò đầu vụ, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Đình C là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục

thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Trần Hữu H và Nguyễn Đình C tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh tạm giữ của bị cáo Trần Hữu H và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đình C, các bị cáo đã dùng để liên lạc rủ nhau đi mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trần Hữu H và Nguyễn Đình C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu H và Nguyễn Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 02 năm tù (hai năm tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21-7-2019.

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 06 năm tù (sáu năm tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21-7-2019.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy đã thu giữ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh tạm giữ của bị cáo Trần Hữu H và 01 điện thoại di động Nokia màu trắng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đình C.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-10-2019).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Hữu H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Hữu H và Nguyễn Đình C được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ